

Học kỳ: Học kỳ phụ - Năm học 2017-2018
Term (1732)

Lớp: 0200 (1158)
Class

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	KT1 (10 %)	KT2 (10 %)	KTGK (20 %)	Ghi chú (Note)
1	2143889	Vương Minh	Anh	9,0	4,0	6,3	
2	2142986	Hồ Quốc	Bảo	10,0	8,0	7,0	
3	2151309	Trần Ngọc Bảo	Châu	9,0	2,0	4,0	
4	2143361	Diệp Tử Bích	Duyên	8,0	4,0	5,7	
5	2132276	Võ Thị Mỹ	Duyên	10,0	2,0	8,3	
6	2140684	Nguyễn Trọng Nhất	Đan	10,0	4,0	4,0	
7	2152957	Lê Trần Minh	Hiếu	10,0	4,0	6,3	
8	2151763	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	10,0	6,0	7,0	
9	2135076	Nguyễn Đức	Huy	10,0	8,0	5,0	
10	2143563	Nguyễn Thảo	Linh	9,0	8,0	6,3	
11	2144941	Nguyễn Hoàng	Luân	10,0	4,0	7,3	
12	2143506	Đặng Hoàng	Nam	10,0	10,0	7,7	
13	2140195	Võ Đặng Trúc	Ngọc	10,0	6,0	7,7	
14	2150657	Chung Tổ	Nguyệt	9,0	6,0	7,0	
15	2142493	Đặng Ngọc Kiều	Nhi	10,0	2,0	5,7	
16	2144449	Huỳnh Tuyết	Nhi	10,0	8,0	5,7	
17	2150534	Đặng Nguyễn Tuyết	Như	10,0	4,0	5,3	
18	2160496	Phạm Quỳnh	Như	9,0	8,0	7,0	
19	2140050	Âu Quốc	Phát	6,0	4,0	8,3	
20	2142309	Phạm Lại Thiên	Phú	10,0	6,0	9,0	
21	2160512	Nguyễn Thị Mai	Phương	10,0	8,0	6,7	
22	2151161	Vương Minh	Tâm	10,0	4,0	7,0	
23	2170333	Phạm Ngọc	Thắng	10,0	6,0	7,7	
24	2141495	Đinh Hoàng Hải	Thiên	Vắng	Vắng	Vắng	
25	2150593	Dương Thị Minh	Thương	0,0	0,0	6,3	
26	2131184	Võ Đức	Tín	10,0	2,0	7,7	
27	2143676	Trịnh Mỹ	Trân	10,0	4,0	5,7	
28	2140015	Đỗ Thiên	Văn	10,0	8,0	6,3	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng